

## DỊCH NÓI NĂM 3 (KÌ 2)

1. Mấy năm qua, ở vùng Tây Nguyên, giá cà phê và hồ tiêu tăng giảm. Do vậy, tôi đã quyết định trồng xen lẫn hồ tiêu và mấy loại ăn quả trong 4 hecta vườn cà phê. Bằng phương pháp trồng như vậy, tôi có thể thu được thu nhập ổn định.

この数年間ティ.グエン地方では、コーヒー豆や胡椒の価格が減っています。そこで、私は4ヘクタールのコーヒー園に胡椒や何種類もの果物と混植することにします。こうした栽培方法で安定した収入ができます。

2. Mấy năm qua, biến đổi khí hậu mang lại ảnh hưởng xấu cho sản xuất nông nghiệp, làm ảnh hưởng đến kế sinh nhai của những người trồng cà phê ở Tây Nguyên. Việc tiến hành trồng nhiều loại cây ăn quả trong vườn cà phê được đánh giá là đóng góp cho nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường trường.

この数年間、気候変動は農業生産に悪い影響をもたらし、ティ.グエンちほうにおけるコーヒー栽培者の生計★に影響を与えています。(を左右しています)。コーヒー園にさまざまな果樹を植える習慣は、経済効率と閑居保護への貢献にとって価値があります。

3. Dân dân tộc thiểu số Khang sống ở vùng núi phía Bắc có nhiều tập quán văn hóa độc đáo. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của nhiều yếu tố nên sợ rằng một vài lễ hội truyền thống, dân ca, điệu múa của dân tộc thiểu số này sẽ bị mai một.

ほくぶさんかんぶに住む少数民族カン族は多くの独特な文化習慣を持っています。しかし、多くの伝統的なお祭りや民謡、通りが失われるおそれがあります。

4. Thiếu nữ dân tộc Dao ngay lúc còn bé đã được mẹ dạy cách dệt vải thổ cẩm. Vì được giáo dục rằng cho đến trước khi kết hôn phải làm ra được bộ quần áo đẹp. Nếu là thiếu nữ xuất thân dân tộc Dao thì ai cũng có thể dệt thổ cẩm.

ザオ族の女性は子供のころから母親から錦<sup>にしき</sup>の織<sup>お</sup>り方<sup>かた</sup>を教<sup>おそ</sup>わります。結婚する前まできれいな衣服<sup>いふく</sup>を作<sup>し</sup>らなければならないと仕<sup>こ</sup>込まれているからです。ザオ出身<sup>しゅっしん</sup>女性<sup>じょせい</sup>なら誰<sup>だれ</sup>もが錦織<sup>にしきお</sup>りができます。

5. Tuy nhiên, trong dòng chảy thời đại, cùng với việc người mặc âu phục nhiều lên, người mặc quần áo dân tộc truyền thống giảm xuống, dệt thổ cẩm đã có thời kì bị dồn vào nguy cơ xóa bỏ.

しかし、時代の流れの中で、洋服<sup>ようふく</sup>を着<sup>き</sup>る人が多<sup>おほ</sup>くなるにつれて、伝統<sup>でんとう</sup>的な民族<sup>みんぞく</sup>衣服<sup>いふく</sup>装<sup>そう</sup>を着<sup>き</sup>る人は減<sup>へ</sup>り、錦織<sup>にしきお</sup>りが消滅<sup>しょうめつ</sup>の危機<sup>きき</sup>に追<sup>お</sup>いやれた時期<sup>じき</sup>もありました。

6. Nhóm thổ cẩm của thôn không chỉ bảo tồn văn hóa truyền thống của dân tộc Dao mà còn có ích trong việc tăng thu nhập của người dân trong thôn. Thổ cẩm của chúng tôi đang trở thành món quà không thể thiếu đối với nhiều khách du lịch.

村<sup>むら</sup>の錦織<sup>にしきお</sup>グループはザオ族<sup>でんとう</sup>の伝統<sup>ぼん</sup>文化<sup>ぶん</sup>の保存<sup>ぼん</sup>だけでなく、村人<sup>むらびと</sup>の収入<sup>しゅうにゅう</sup>増加<sup>ぞうか</sup>にも役<sup>やく</sup>に立<sup>た</sup>っています。私たちの錦織<sup>にしきお</sup>は多くのおお観光客<sup>かんこうきゃく</sup>にとって、欠かせないお土産<sup>みやげ</sup>となっています。

7. Ngày 7 tháng 10, tại Hà Nội đã diễn ra hội nghị với chủ đề “Nâng cao năng suất sản xuất của các doanh nghiệp vừa và nhỏ dựa vào đổi mới khoa học kỹ thuật và cải cách hành chính dưới sự chủ trì chung của Bộ khoa học công nghệ và Hiệp hội xí nghiệp vừa và nhỏ.

10月17日、ハノイで、科学技術<sup>かがくぎじゅつ</sup>省<sup>しょう</sup>や中小企業<sup>ちゅうしょうぎぎょう</sup>協会<sup>きょうかい</sup>の共催<sup>きようさい</sup>により、「科学技術<sup>かがくぎじゅつ</sup>の刷新<sup>さっしん</sup>や行政<sup>ぎょうせい</sup>改革<sup>かいかく</sup>になる中小企業<sup>ちゅうしょうぎぎょう</sup>の生産性<sup>せいさんせい</sup>の向け」をテーマにした会議が行われました。

8. Việt Nam là một trong những nước chịu thiệt hại lớn nhất do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Nhận thức rõ ảnh hưởng như vậy, Chính phủ Việt Nam tuân thủ cam kết quốc tế về đối phó biến đổi khí hậu, đối phó tích cực với biến đổi khí hậu.

ベトナムは気候変動の影響で最も大きな被害を受ける国の一つです。こうした影響をよく認識しているベトナム政府は気候変動対応に関する国際公約を遵守し、気候変動に積極的に対応しています。

9. Để tăng cường đối phó với biến đổi khí hậu, Việt Nam tham gia vào các cam kết quốc tế như hiệp ước khung biến đổi khí hậu năm 1992 và nghị định Kyoto năm 1998, đang triển khai một cách quyết liệt những nội dung được quy định trong những hiệp ước này.

気候変動への対応を強化するため、ベトナムは1992年の気候変動枠組条約や1998年の京都議定書など国際条約に加盟し、これらの条約に定められた内容を精力的に展開しています。

10. Năm 2020, cũng giống như các ngành khác, Bộ Lao động Thương binh Xã hội đã đứng trước nhiều khó khăn nhưng đã thực hiện hai nhiệm vụ kép là vừa vượt qua khó khăn, thực hiện đối sách phòng chống virus Corona chủng mới vừa phát triển kinh tế xã hội.

2020年、労働諸病軍人社会事業省は他の部門と同様に多くの困難に直面しましたが困難を乗り越え、新型コロナウイルス感染症予防対策を実施しながら経済社会を発展させるという二重の任務を遂行しました。

11. Việc Việt Nam vừa tiến hành sự nghiệp đổi mới vừa tuân thủ pháp luật quốc tế đang giành được sự đánh giá tốt của các nước trên thế giới. Hiện tại, đang thực hiện một cách hiệu quả mục tiêu thiên niên kỷ.

べとなむが刷新（ドイツ）を行いながら国際法を遵守することは世界各国の

好評を得ています。現在、ミレニアム目標を評価的に実現しています。

12. Cùng với việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các nước trên thế giới, Việt Nam tiếp tục duy trì quan hệ với các nước có quan hệ hợp tác truyền thống. Do đó, cộng đồng quốc tế coi Việt Nam không chỉ là nước có trách nhiệm mà còn là đối tác tin cậy.

ベトナムは世界大国と良好関係を結ぶと共に伝統的な協力関係がある国々と引き続き

関係を維持しています。そのため、国際社会はベトナムを責任感があるくにだけでなく、

信頼に足るパートナーと見なしています。

13. Việt Nam trở thành một trong những nước đầu tiên hoàn thành hầu hết mục tiêu thiên niên kỷ. Việt Nam là nước quan trọng của Liên Hiệp Quốc, gánh vác vai trò quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu thiên niên kỷ của Liên Hiệp Quốc.

ベトナムはミレニアム目標をほとんど遂行する最初の国々の一つとなりました。

ベトナムは国連の重要な加盟国で、国連のミレニアム目標の遂行に重要な役割を担っています。

14. Hiện tại, nhiều doanh nghiệp liên quan đến sản xuất - xuất khẩu hàng nông sản đang hoạt động như bình thường. Doanh nghiệp sản xuất thực phẩm “Đồng Giao” cũng là một trong những ví dụ đó. Hiện tại hãng này đang nỗ lực để thực hiện những hợp đồng đã được ký kết đến nay.

現在、農産物生産・輸出に携わる多くの企業は通常通りに活動しています。

食品生産企業「ドン・ザオ」社もその一つ例です。現在、同社はこれまで締結された

契約を履行するために取り組んでいます。

15. Có thể thay đổi loại cây trồng để tạo ra giá trị gia tăng cao, đặc biệt là giải quyết vấn đề tiêu thụ hàng nông sản. Đây là bước đầu trong quá trình thực thi nhiệm vụ kép là thực hiện hài hòa việc nâng cao năng suất và mở rộng thị trường tiêu thụ.

高い付加価値を作り出すために、栽培物を変えることができます。特に農産物の

消費問題の解決です。これは生産性の向上と消費市場の拡大を両立させるという二重

の任務を実施するプロセスにおいて、最初のステップです。

16. Ngành nông nghiệp đưa ra phương châm là xúc tiến sự nghiệp tái cơ cấu ngay cả trong năm 2021. Do đó, thu hút đầu tư cho lĩnh vực gia công hàng nông sản được nhìn nhận là vấn đề quan trọng.

企業部門は2021年にも再構築事業を促進していく方針を打ち出しています。従って、

農産物加工分野への投資誘致は重要な問題と見られています。

17. Chủ tịch Hội y học Nhật Bản Nakagawa nói rằng “Việc đưa ra tuyên bố tình trạng khẩn cấp có ý nghĩa lớn. Hiện nay là thủ đô Tokyo và 3 tỉnh nhưng, từ nay trở đi trong trường hợp virus Corona lan rộng hơn thì có lẽ cần ban bố trong cả nước.”

日本医師会の中川会長 「緊急事態宣言を出すことは大きな意味があります。今は、

東京都と三つの県ですが、これからコロナウイルスがもっと広がった場合は日本中出す必要があるかもしれません」と言いました。

18. Sự kiện này có ý nghĩa nhân đạo, tạo ra bầu không khí ấm cúng cuối năm. Tôi tin rằng, truyền thống của người dân Hội An là “chia sẻ khó khăn của những người không được may mắn sẽ tiếp tục mở rộng.”

このイベントは神道的な意義しんとうてき いぎを持っており、年末の温かいねんまつ あたたか雰囲気ふんいきを作り出しました。

私は「恵まれない人々の困難こんなんを分かち合う」というホイアン市民の伝統でんとうは引き続き広がるようかくしん(と)確信しています。

19. Do ảnh hưởng của virus Corona chúng tôi nên có những người đang khó khăn, đau khổ một mình. Vì vậy chính phủ Nhật Bản đã quyết định chi 6 tỷ yên cho các tổ chức phi lợi nhuận đang giúp đỡ những người như vậy.

新型コロナウイルスの影響によって、一人で悩んだり困ったりしている人々がいます。

そのため、日本政府はそのような人々を助けている非営利団体ひえいりだんたいに60億円を出すことにしました。

20. Chính phủ cố gắng cho các tổ chức phi lợi nhuận thuê rẻ nhà, để người không nhà cửa, đang khó khăn có thể ở. Và, giúp đỡ để làm sao có thể tìm được công việc.

政府は非営利団体ひえいりだんたいなどに安く家を貸して、家がなく困っている人々が住むことができますようにします。そして仕事を見つけることができるように手伝てつだいします。

21. Chính phủ quyết định, trong số các gia đình đang nuôi con thì, đối với các gia đình thu nhập thấp, không mất thuế cư trú sẽ cấp cho mỗi đứa con 50 nghìn yên. Thuế cư trú là tiền thuế trả cho thành phố mình đang sống.

政府は子供を育てている家庭のうち、収入しゅうにゅうが少なく、住民税がかからない家庭には、子供一人に5万円を出すことにしました。住民税は住んでいる市などに支払う税金です。

22. Chính phủ sử dụng 6 tỷ yên để viện trợ cho các tổ chức phi lợi nhuận đang hoạt động vì những người đang đau khổ, khó khăn một mình. Chế độ người có thu nhập ít đi có thể để vay tiền cho cuộc sống cũng tiếp tục đến tháng 6.

政府は一人で悩んだり困ったりしている人のために活動している非営利団体を支援<sup>しえん</sup>するために60億円を使います。収入が少なくなった人が生活のお金を借りることができる体制<sup>たいせい</sup>も6月まで続けます。

23. Nói là tốt nghiệp khoa tiếng Nhật của trường đại học nổi tiếng thì cũng không có nghĩa là vào được công ty nổi tiếng của Nhật. Vì vậy, trong lúc còn là học sinh nên lựa chọn trước công ty phù hợp với năng lực của mình.

有名な大学の日本学部を卒業したからといって、日本の有名な企業に入れるわけではありません。ですから、学生のうちに、自分の能力<sup>のうりょく</sup>にふさわし会社を選んでおくべきです。

24. Do sự ẩm lên của trái đất nên việc trồng hoa màu trở nên khó khăn. Điều này đang gây ảnh hưởng lớn cho kế sinh nhai của các hộ nông dân, nhất là các hộ nông dân sống ở vùng núi. Do vậy, chính phủ đã quyết định giảm thuế nông nghiệp.

地球温暖化<sup>ちきゅうおんだんか</sup>によって、作物の栽培<sup>さいばい</sup>が困るようになりました。これは、農家、特に山間部に住んでいる農家の生計<sup>せいけい</sup>に影響を与えています。そのため、政府は農業税<sup>さくげん</sup>を削減することにしました。

25. Tôi cho rằng, chúng ta không thể giải quyết trong một sớm một chiều những khó khăn bởi dịch bệnh vì rút Corona chủng mới. Do đó, vừa phòng chống dịch bệnh, vừa khôi phục sản xuất được xem là biện pháp có hiệu quả.

新型のコロナウイルスによる<sup>かんせんしょう</sup>感染症にする困難を一朝一夕に解決できないと思います。したがって、<sup>しつぺい</sup>疾病を<sup>よぼう</sup>予防しながら<sup>かいふく</sup>生産を回復するのは<sup>こうかてき</sup>効果的な<sup>そち</sup>措置と★見されて  
ぎす。（見られています。）

26. Từ đầu những năm 2010 đến nay, hè mùa hè đến là lại xảy ra vấn đề thiếu nước ở nhiều địa phương trong cả nước. Điều này không chỉ mang lại ảnh hưởng cho đời sống của nhân dân mà còn gây ảnh hưởng lớn cho cả sản xuất nông nghiệp.

2010 年代以来、夏になると、国内の多くの地域で<sup>みずぶそく</sup>水不足の問題が発生します。これは人々の生活に影響を<sup>およ</sup>及ぼすだけでなく、農業生産にも大きな影響を及ぼします。

27. Nhờ thực hiện chính sách đổi mới từ giữa những năm 1990, đời sống của nhân dân đã được nâng cao rõ rệt. Hầu hết các gia đình đều có Ti Vi màu và tủ lạnh. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 20% trong năm 2010 xuống còn 11% vào năm 2015.

1990 年代半ばからの<sup>さつしん</sup>ドイモイ「刷新」<sup>せいさく</sup>政策の<sup>じっし</sup>実施のおかげで、国民の<sup>せいかつすいじゅん</sup>生活水準が<sup>いちじる</sup>著  
しく<sup>こうじょう</sup>向上されました。ほとんどの<sup>かてい</sup>家庭にはカラーテレビや冷蔵庫があります。貧しい  
<sup>せたい</sup>世帯の<sup>わりあい</sup>割合は2010年の20%から2015年には11%に減ってきました。

28. Hiện nay, số học sinh Việt Nam đang học tập ở nước ngoài lên tới 1,5 triệu người. Chính phủ Việt Nam coi những sinh viên Việt Nam đang sống ở nước ngoài là lực lượng quan trọng để phát triển Việt Nam.

現在、外国で ★勉強している（外国に留学している）ベトナム人の学生数は150万人に上っています。ベトナム<sup>せいふ</sup>政府は、いつも外国に住んでいるベトナム人の学生をベトナムを<sup>はってん</sup>発展させる重要な人林と見なしています。



29. Theo điều tra của Trung tâm nghiên cứu giáo dục thì, số sinh viên trả lời rằng “chỉ cần tốt nghiệp đại học là có thể kiếm được công việc tốt” là 15%, giảm khoảng 2% so với cuộc điều tra lần trước. Tuy nhiên tôi cho rằng đây là con số đáng để suy nghĩ.

教育研究センターの調査によると、「大学を卒業★しただけで(さえすれば)よい仕事を見つけることができる」と答えた学生は15%で、前回の調査に比べて約2%減ったそうです。しかし、これも考えるべき数字だと思います。

30. Việc phát triển du lịch đến các làng nghề được kỳ vọng đóng góp vào việc tạo công ăn việc làm, cải thiện đời sống người dân nông thôn, đồng thời gắn liền với việc bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống.

làng nghề: 職業村      tạo công ăn việc làm : 雇用創出

職業村への観光を発展させることは、雇用創出、農村部の生活改善に寄与すると同時に、伝統的な文化的価値の保存につながると期待されています。

31. Hiện nay, do ảnh hưởng của dịch vi rút Corona chủng mới nên các doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước nhiều khó khăn. Nhiều doanh nghiệp đã phải ngừng sản xuất, thậm chí có những doanh nghiệp đã bị phá sản.

現在、新型コロナウイルスの影響によって、ベトナムの多くの企業が困難に直面しています。多くの企業は生産を中止★しなければなりませんでした(せざるを得ませんでした)。破産された企業も★あります。(出ました)

32. Trong hội nghị về vấn đề môi trường được tổ chức tại Hà Nội ngày 2 tháng 10, hai vấn đề là: ô nhiễm môi trường và ùn tắc giao thông được thảo luận suốt 4 tiếng đồng hồ. Tuy nhiên chưa có giải pháp có tính hiệu quả nào được đưa ra.

10月2日にハノイで行われた会議では、環境汚染と交通渋滞という2つの問題が4時間にわたって、討議されましたが、何からの効果的な解決策も出なかったそうです。

33. Thị trường trong nước tiềm năng rất lớn, cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng. Chiến lược của công ty chúng tôi là cung cấp những sản phẩm chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế cho người tiêu dùng Việt Nam.

「国内市場は潜在力がとても高く、詳しく研究しなければなりません。我が社の戦略はベトナム人消費者に国際基準に達する品質の高い製品を提供するということです。」

34. Năm 2019, Việt Nam cần phải hoàn thành mục tiêu là: cùng với việc duy trì tỉ lệ tăng trưởng tổng sản phẩm nội địa ở mức hợp lý, còn phải kiềm chế lạm phát, ổn định hóa kinh tế vĩ mô, bảo đảm phúc lợi xã hội.

2019年ベトナムは(GDP)国内総生産の成長率を合理的な水準に維持するとともに、インフレの抑制、マクロ経済の安定化。社会福祉の確保という目標を遂行しなければなりません。

35. Làng nghề và tập quán thờ cúng Tổ nghề có quan hệ mật thiết. Điều này biểu thị giá trị văn hóa hữu hình và vô hình. Tập quán thờ cúng tổ làng nghề không chỉ có ở Việt Nam mà có cả ở các nước trên thế giới, nhất là Châu Á.

職業村と職業の始祖を祀る習慣は緊密な関係があります。これは、有形・無形文化の価値を表すものです。職業の始祖を祀る習慣はベトナムにあるだけでなく、世界各国、特にアジア諸国にもあります。

36. Sách báo gánh vác vai trò rất quan trọng trong đời sống tinh thần của chúng ta. Việc mở rộng phong trào đọc sách góp phần thực hiện mục tiêu là, xây dựng nền tảng kiến thức cho mỗi người, mỗi gia đình và toàn thể xã hội.

我々の精神生活に書籍は非常に重要な役割を担っています。社会共同体における読書運動の広がりにはそれぞれの人々、それぞれの家族、及び、社会全体の知的基礎づくりという目標の実現に寄与します。

37. Chuyên gia nói rằng “ Phụ nữ từ 25 đến 39 tuổi đã giảm đến 21% trong vòng 10 năm kể từ năm 2008. Việc phụ nữ ở lứa tuổi sinh con giảm là nguyên nhân lớn nhất của việc dân số giảm.

専門家は「25 歳から 3 9 歳の女性が 2 0 0 8 年から 10 年で 2 1 % も減りました。子供を産む<sup>う</sup>年齢の女性が減っていることが、人口が減ったことの一歩大きな原因です。

38. Để hình thành thị trường tiêu thụ nông sản hữu cơ, từ nay về sau Trung tâm khuyến nông nhà nước sẽ triển khai sản xuất nông nghiệp đối phó với biến đổi khí hậu, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp kiểu tuần hoàn và sản phẩm có thị trường tiêu thụ.

ゆうきのうさんぶつ<sup>しょうひしじょう</sup> 有機農産物の消費市場を形成するため、今後、国家のうぎょ<sup>しょうれい</sup> 奨励センターは消費市場がある製品や循環型農業生産<sup>じゅんかんだのうぎょうせいさん</sup>モデルの構築、気行動<sup>こうちく</sup>に対応する農業生産など展開します。